

NHÂN DANH**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.****Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Th Lụa.*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Bùi Văn Dương.

2, Bà Phạm Th Lan Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Th Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, Lào Cai tham gia phiên tòa:* Nguyễn Văn Tiến- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Văn V, Giới tính: Nam, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1991.
Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh L C.

Nơi cư trú: Thôn L 4, xã VL, huyện VB, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1961, con bà Lương Th H, sinh năm 1962. Hiện đều trú tại thôn L 4, xã VL, huyện VB, tỉnh L C.

Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con Thứ năm.

Vợ là Lương Th Tr, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2019. Hiện đều trú tại thôn L 4, xã Võ Lao, huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2019 tại Thôn L 4, xã VL, huyện VB, tỉnh L C. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Phạm Văn V, Giới tính: Nam, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1988.

Nơi sinh tại huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L 3, xã VL, huyện VB, tỉnh L C.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1961, con bà Lương Th H, sinh năm 1962. Hiện đều trú tại thôn L 4, xã VL, huyện VB, tỉnh L C.

Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con Thứ ba.

Vợ là Lò Th K, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2013. Hiện đều trú tại thôn L 3, xã VL, huyện VB, tỉnh L C.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2019 tại thôn Lủ 4, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

+) *Người bị hại*: Anh Vương Văn Th, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã A Th, huyện VY, tỉnh YB. Nơi tạm trú: Thôn Ena 1, xã VL, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

+) *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Đặng Văn T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn L 4, xã VL, huyện VB, tỉnh L C. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Cao Văn V, sinh năm 1993; Chị Hoàng Quế Ph, sinh năm 1998.

Đều trú tại thôn L1, xã VL, huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

+) *Người làm chứng*:

+ Anh Phạm Sỹ Nh, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn L 4, xã VL, huyện VB, tỉnh L C. Có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1984; Anh Lương Văn Th, sinh năm 2000.

Đều có địa chỉ: Thôn L 3, xã VL, huyện VB, tỉnh L C.

+ Anh Trần Đức D, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ngọc Hội, ChH, T Q. Nơi tạm trú: Thôn L 1, xã VL, huyện VB, tỉnh L C.

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn L 1, xã VL, huyện VB, tỉnh L C

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 03/02/2019, gia đình anh Phạm Sỹ Nh, sinh năm 1982, trú tại thôn Lủ 4, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn tổ chức ăn cơm, uống rượu, cùng ăn uống có Phạm Văn V, Phạm Văn V (là em ruột của Nh) và Đặng Văn T, sinh năm 1966, trú tại thôn Lủ 4, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong mọi người lên ngồi uống nước, Phạm Sỹ Nh có kể trước đây bị nhóm Cao Văn V, sinh năm 1993, trú tại thôn Là 1, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn đánh. Khi nghe Nh nói vậy, Phạm Văn V có nói “*Thế anh em mình đi ra nhà thằng V tìm nói chuyện cho rõ tại sao đánh anh Nh*”, mọi người đồng ý. Sau đó, T đứng dậy đi về lán của gia đình, cách nhà Nh khoảng 600m. V, V cũng đứng dậy đi ra ngoài sân, V đi đến góc sân nhặt lấy con dao quắm dài 75cm cầm theo, V đi vào bếp lấy một con dao quắm dài 69,5cm ra cài ở sườn chiếc xe máy YAMAHA NOUVO, BKS 24B1-053.63. Sau đó, V điều khiển chiếc xe máy chở V đi đến nhà anh V. Thấy V, V đi, Nh cũng đứng dậy đi ra sân lấy xe máy để đi cùng xem thế nào thì gặp Phạm Văn Th, sinh năm 1984, trú tại thôn Lủ 3, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn đến chơi. Khi đó, Th có hỏi Nh là “*Đi đâu đấy*”, Nh trả lời “*Bọn em đi tìm thằng V Sáu để nói chuyện*” thì Th cũng đi cùng Nh, mục đích chỉ là tò mò muốn đi xem sự việc thế nào. Trên đường đi đến nhà anh V, khi đi qua lán nhà anh T thì T bảo muốn đi cùng xem sự việc như thế nào, khi đi T có cầm theo 01 con dao quắm dài 58,5cm mục đích để phòng Th. Sau đó Nh tiếp tục điều khiển xe máy chở Th, T đi đến nhà anh V. Trên đường đi có gặp Phạm Văn Th, sinh năm 1979, trú tại thôn Lủ 1, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn. Khi đó Th có hỏi Nh đi đâu đấy, Nh bảo đi tìm V Sáu để nói chuyện, do tò mò muốn đi

xem sự việc thế nào nên Th đã quay đầu xe lại đi cùng. Đến nơi, Nh dừng xe dựng ở phía bên trái đường hơi chệch theo hướng đi Phú Nhuận đối diện nhà anh V. Th, T, Th đứng tại vị trí dựng xe nói chuyện với nhau một lúc, do có việc nên Th đi xe máy về trước. Nh thì một mình đi đến trước cửa nhà anh V gọi “*V ơi ra nói chuyện*”, nhưng không có ai trả lời, nên đứng chửi bới một lúc, trong lúc chửi bới Nh nhìn thấy trong nhà anh V có V Văn Th, sinh năm 1987, trú tại thôn 4, xã An Thạnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là người trước đây cùng nhóm với V Sáu đánh mình nên có gọi Th ra nói chuyện nhưng Th không ra. Lúc này chị Hoàng Quế Ph, sinh năm 1998 là vợ của anh V đi từ ngoài vào nhà, Nh hỏi chị Ph là “*anh V có nhà không, ra nói chuyện một tý*”, nhưng chị Ph không nói gì mà đi vào nhà đóng cửa kính lại. Do không gặp được anh V và anh Th nên Nh không chửi nữa mà quay lại vị trí dựng xe với ý định để đi về. Lúc đó, Phạm Văn V tay phải cầm dao đi bộ từ bên kia đường đến sát mép sân trước nhà anh V, chửi bới thách Thc và anh V cũng đi theo phía sau V. Thấy V và V đứng ở ngoài chửi bới, thách Thc có cầm dao nên anh V Văn Th cùng Trần Đức D, sinh năm 1999, trú tại xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đang ở trong nhà anh V, mỗi người cầm theo 01 con dao tự chế, Th mở cửa bước ra, tay phải cầm dao khua về phía V, V nhưng không trúng. Lúc này, V, V nảy sinh ý định sẽ chém gây Th tích cho anh Th. V chạy về vị trí dựng xe máy lấy dao quay lại đứng cạnh V. V cầm dao chém một nhát trúng vào cẳng tay trái. Sau khi bị V chém, anh Th bị choáng ngã đổ người về phía sau và bị V cầm dao chém thêm một nhát nữa trúng vào cẳng tay phải. Chém xong, V, V cầm dao bỏ chạy ra vị trí dựng xe và cùng những người khác đi về nhà, còn anh Th được đưa đi cấp cứu tại Bệnh V đa khoa tỉnh Lào Cai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Th tích số 09/2019/GĐTT-TTPY ngày 05/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai và văn bản làm việc ngày 08/3/2019 kết luận về Th tích đối với V Văn Th: Gãy 1/3 dưới 2 xương cẳng tay trái, đã mổ kết hợp xương, 02 xương thẳng trục, chức năng cẳng tay gần như bình thường, tỷ lệ tổn Th cơ thể là 15%; 01 sẹo vết Th cẳng tay phải là 04% và 01 sẹo vết Th cẳng tay trái là 4%, sẹo kích thước lớn. Tổng tổn Th vết sẹo cẳng tay phải và cẳng tay trái là 8%. Tổng cộng tỷ lệ tổn Th cơ thể là 23%, cơ chế chấn Th trực tiếp, vật gây Th tích là vật cứng có cạnh sắc.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 15/7/2019 của V kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn V về tội “*Cố ý gây Th tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn V phạm tội “*Cố ý gây Th tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt Phạm Văn V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288; Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự để giải quyết theo pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, những người tham gia tố tụng, bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Ngày 03/02/2019 bị cáo V, V có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây Th tích cho anh Th là 23%. Trong đó, xác định V cầm dao bằng tay phải, vung dao từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới chém một nhát trúng vào cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới 2 xương cẳng tay trái tỷ lệ tổn Th cơ thể là 15% và 01 sẹo vết Th phần mềm cẳng tay trái là 4%, tổng tỷ lệ tổn Th cơ thể cho anh Th là 19%. Bị cáo V cầm dao bằng tay phải đứng đối diện với anh Th, vung dao từ sau ra trước, từ trên xuống dưới chém một nhát trúng vào cẳng tay phải, gây tổn Th phần mềm ở cẳng tay phải, tỷ lệ tổn Th cơ thể cho anh Th là 4%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn V, Phạm Văn V, phạm tội “Cố ý gây Th tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân Th của bị cáo: Hành vi của các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của anh Th được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa Ph. Mọi hành vi xâm phạm phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm. Vai trò của từng bị cáo như sau:

Tại phiên tòa, qua tranh tụng đối chất có đủ cơ sở xác định Phạm Văn V là người nói việc đi tìm anh V để nói chuyện, đến nơi cả V và V đứng khoảng 01 đến 02 phút thì Nh chở T, Th đến. Nh dừng dựng xe tự một mình đi đến sân gọi V không ai nói gì, Nh chửi rồi ra vị trí dựng xe, Lúc này V tay phải cầm dao đi bộ từ bên kia đường đến sát mép sân trước cửa nhà anh V, gọi V ra nói chuyện, V không ra nên V chửi, không nhằm vào Th để chửi nhưng Th, D ở trong nhà V mở cửa đi ra, mỗi người cầm theo 01 con dao cùng loại dao tự chế 01 lưỡi, mũi bằng bản rộng Nh 07cm, hẹp Nh 0,5cm phần lưỡi dao đã bị mẻ nham nhở, tổng chiều dài 158,5cm phần lưỡi dao dài 48,5cm đều được hàn gắn vào ống kim loại dài 1,1mét, đường kính 2,5cm. Anh Th vung dao lên khua về phía V và V. Tại đây, V cầm một con dao bằng tay phải đứng cách anh Th khoảng hơn 01 mét, vung dao lên một đường chéo chéo vung dao từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới chém một nhát trúng vào cẳng tay trái, gãy 1/3 dưới 2 xương và sẹo cẳng tay trái, gây tổn Th cơ thể cho anh Th tại thời điểm giám định là 19%. Bị cáo V cầm dao bằng tay phải đứng đối diện với anh Th khoảng hơn 01 mét, vung dao từ sau ra trước, từ trên xuống dưới chém một nhát trúng vào cẳng tay phải, gây tổn Th cơ thể cho anh Th tại thời điểm giám định là 4% nên bị cáo V, V đều phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

Bị cáo V, V có nhận Thc và hiểu biết pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn của cá nhân người khác, người bị hại và các bị cáo nông nổi dùng dao để giải quyết, hậu quả anh Th bị tổn Th tại thời điểm giám định là 23%.

Do đó, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn V không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 03/02/2019, việc V, V gây Th tích cho anh Th cũng do một phần lỗi của người bị hại, nếu như người bị hại không cầm dao là hung khí nguy hiểm mở cửa bước ra vùng dao khua khoáng tấn công về phía V, V nhằm kích động V, V thì có lẽ V và V không gây Th tích cho anh Th. Sau khi thực hiện hành vi cố ý gây Th tích, ngày 16/6/2019 các bị cáo và người bị hại tự thỏa thuận, thống Nh bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000đ cho người bị hại để khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không nghiện chất ma túy, giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó, do nông nổi Nh thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người lao động chính, lao động thuần nông, nghề nghiệp tự do thu nhập bấp bênh, gia đình bị cáo V thuộc diện hộ nghèo, hiện nợ ngân hàng chính sách xã hội, gia đình V hiện nợ ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Võ Lao, huyện Văn Bàn số tiền 40.000.000đ và chính quyền xã xác nhận các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách pháp luật tại địa Ph, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và cứu giúp người khi gặp nạn. Do đó các bị cáo đều được H các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Văn V là người nói đi tìm V, hiểu rõ việc dùng dao là hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của anh Th được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo Nh thời bất chấp pháp luật nên cần thiết cách ly bị cáo V một thời gian Nh định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Phạm Văn V đã có hành vi cố ý gây Th tích cho anh Th là 4%, mức độ gây tổn hại không đáng kể nên không Nh thiết phải buộc phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo V cho chính quyền địa Ph nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với Phạm Sỹ Nh, trưa ngày 03/02/2019 sau khi ăn cơm, tại bàn uống nước Nh có kể với V, V, T trước đây bị nhóm Cao Văn V đánh và khi V rủ đi tìm V để nói chuyện thì Nh cũng đồng ý. Đi đến nơi, Nh dựng xe ở phía bên trái đường đối diện nhà anh V, đi đến trước cửa nhà V gọi V ra nói chuyện, nhưng không có ai trả lời, Nh đứng chửi, trong lúc chửi Nh nhìn thấy trong nhà anh V có anh Th là người trước đây cùng nhóm với V đánh Nh nên có gọi cho Th ra nói chuyện nhưng Th không ra. Lúc này chị Ph đi từ ngoài vào nhà, Nh hỏi chị Ph là “*anh V có nhà không, ra nói chuyện một tý*”, nhưng chị Ph không nói gì mà đi vào nhà đóng cửa kính lại. Do không gặp được anh V

và anh Th nên Nh không chửi nữa mà quay lại vị trí dựng xe với ý định để đi về. Nh không bàn bạc với V và V gây Th tích cho anh Th, Nh không gây Th tích cho anh Th, mục đích Nh đi cùng Th, T, V, V để gặp V nói chuyện. Do đó, hành vi Nh chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác. Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Sỹ Nh là có căn cứ.

Đối với Đặng Văn T, trưa ngày 03/02/2019 sau khi ăn cơm, tại bàn uống nước T được nghe Nh kể trước đây bị nhóm V đánh và khi V rủ đi tìm anh V để nói chuyện thì T đồng ý, T đứng dậy đi về lán. Trên đường đi đến nhà anh V, Nh chờ Th đi qua lán nhà anh T thì T bảo muốn đi cùng xem sự việc như thế nào, khi đi T có cầm theo 01 con dao, mục đích để phòng Th, T không gây Th tích cho ai và không liên quan đến hành vi phạm tội của V và V.

Đối với Phạm Văn Th, khi gặp Nh có hỏi Nh là “Đi đâu đấy”, Nh trả lời “Bọn em đi tìm thằng V Sáu để nói chuyện” thì Th cũng đi cùng Nh, mục đích tò mò muốn đi xem sự việc thế nào.

Đối với Phạm Văn Th, khi gặp T, Th, Nh có hỏi Nh “đi đâu đấy”, Nh bảo đi tìm V Sáu để nói chuyện nên Th đã quay đầu xe lại đi cùng, Th đứng tại vị trí dựng xe, do có việc nên Th đi xe máy về trước.

Do vậy, Đặng Văn T, Phạm Văn Th, Phạm Văn Th đều không có hành vi tấn công về phía anh Th, không hô hào, kích động, tiếp nhận ý trí, không bàn bạc thỏa thuận với V và V cùng đến nhà V gây Th tích cho anh Th. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với V Văn Th, Trần Đức D khi thấy nhóm của V, V đến mang theo dao, đứng ngoài cửa nhà V chửi bới. Th, D ở trong nhà V mở cửa đi ra, trên tay mỗi người cầm theo 01 con dao tự chế, Th tay phải cầm dao vung dao khua khoáng về phía V, V nhưng chưa gây Th tích cho ai và cũng không có ý định gây Th tích cho V, V, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/6/2019 bị cáo V, V và người bị hại cùng nhau thỏa thuận, thống Nh các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 80.000.000đ, đã trả cho anh Th số tiền 50.000.000. Hiện còn 30.000.000đ, người bị hại yêu cầu bị cáo V, V tiếp tục thực hiện sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 16/6/2019 và đề nghị Tòa công nhận sự thỏa thuận này nên cần công nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 con dao, loại dao 01 lưỡi có mũi quắm, dài 75cm, chuôi dao bằng gỗ dài 39 cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 36cm, bản dao rộng Nh 4,5cm, là con dao mà V sử dụng để chém anh Th; 01 con dao, loại dao 01 lưỡi có mũi quắm dài 69,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 28,5cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 41cm, bản dao rộng Nh 3,5cm là con dao mà V sử dụng để chém anh Th đã qua sử dụng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao, loại dao tự chế một lưỡi, mũi bằng, bản rộng Nh 07cm, hẹp Nh 0,5cm, phần lưỡi dao đã bị mẻ nham nhở, tổng chiều dài 158,5cm, phần lưỡi dao dài 48,5cm, được hàn gắn vào ống kim loại dài 1,1m, đường kính 2,5cm; 01 con dao, loại dao tự chế một lưỡi, mũi bằng, bản rộng Nh 07cm, hẹp Nh 0,5cm, phần lưỡi dao đã bị mẻ nham nhở, tổng chiều dài 157,5cm, phần lưỡi dao dài 47,5cm, được hàn gắn vào ống kim loại dài 1,1m, đường kính 2,5cm. Đây là 02 con dao mà Th và D sử dụng khua về phía V,

V là tài sản của anh Cao Văn V và chị Hoàng Quế Ph đã qua sử dụng. Anh V và chị Ph xác định không còn giá trị, không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 con dao loại dao một lưỡi, có mũi quắm nhọn, dài 58,5cm, chuôi dao bằng tre dài 23cm, đường kính 3cm, lưỡi dao dài 35,5cm, bản dao rộng Nh 4,5cm, con dao này là tài sản của anh Đặng Văn T đã qua sử dụng, anh T xác định không còn giá trị, anh T không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, BKS 24B1- 053.63 V sử dụng chở V trước khi thực hiện hành vi gây Th tích cho anh Th, Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đại diện V kiểm sát xác định chiếc xe này không phải là Ph tiện phạm tội không đề cập xử lý là có căn cứ nên không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, V kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn V phạm tội “Cố ý gây Th tích”. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 02 (hai) năm tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 48(bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 288; Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn V đã bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho anh V Văn Th. Bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường trả cho anh V Văn Th số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể phần của mỗi bị cáo là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy 03 con dao đều là loại dao 01 lưỡi có mũi quắm; 02 con dao đều là dao tự chế loại dao 01 lưỡi, mũi bằng (chi tiết vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 16/7/2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn V, Phạm Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 950.000đ (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- V kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- V kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (02); Người bị hại (01) Người có QLNVLQ (03);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

